

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Bản án số: **602/2022/ KDTM-PT**

Ngày 23 tháng 9 năm 2022

V/v: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Bích Thảo,

Các Thẩm phán: Bà Trương Thị Thảo

Bà Lưu Thị Đoàn Trang

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Thu Hà – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: Bà Vũ Thị Minh – Kiểm sát viên.

Ngày 23/9/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại phúc thẩm thụ lý số 48/2022/TLPT-KDTM ngày 17/6/2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Do Bản án sơ thẩm số 24/2022/KDTM-ST ngày 22/4/2022 của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 4758/2022/QĐ-PT ngày 30 tháng 8 năm 2022 giữa:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần K

Địa chỉ: 191 Bà T, phường L, quận H, Thành phố Hà Nội

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Hứa Lê T, sinh năm 1964;
Địa chỉ: 9-11 Tôn Đ Th, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng Thương mại cổ phần K số 617 ngày 27/4/2018 và Văn bản ủy quyền ngày 05/11/2019 (Có mặt).

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1974 – Chủ Doanh nghiệp tư nhân Nguyễn Thị Thanh T

Địa chỉ: Chung cư Phạm Thế H, Phường G, Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh (chết ngày 29/12/2013).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ông Đinh Hoàng T, sinh năm 1956

Địa chỉ 753/24 Trần Xuân S, khu phố X, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của ông Đinh Hoàng T: Ông Đinh Văn S, sinh năm 1985; Địa chỉ: 803/14/8 Huỳnh Tấn P, Tổ Y, Khu phố V, phường T, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh là người đại diện theo uỷ quyền – Văn bản uỷ quyền ngày 15/6/2020 (Có mặt).

3.2. Bà Đinh Thị N, sinh năm 1953 (Yêu cầu xét xử vắng mặt)

3.3. Tống Văn N, sinh năm 1975 (Vắng mặt).

3.4. Đinh Lê Minh Đ, sinh năm 1995 (Vắng mặt).

3.5. Đinh Lê Nhật N, sinh năm 1996 (Vắng mặt).

3.6. Phan Anh Dũng Quốc H, sinh năm 1985 (Vắng mặt).

3.7. Đinh Huỳnh Trúc U, sinh năm 2005 - Bà Đinh Lê Nhật Nguyệt là đại diện theo pháp luật. (Vắng mặt).

3.8. Đinh Yên P, sinh năm 1993 (Vắng mặt).

3.9. Lê Phan Diễm N, sinh năm 2003 (Vắng mặt).

3.10. Đinh Huyền Đông S, sinh năm 2011 - Bà Đinh Lê Nhật Nguyệt là đại diện theo pháp luật. (Vắng mặt).

3.11. Đinh Như Q, sinh năm 2015 - Bà Đinh Lê Nhật Nguyệt là đại diện theo pháp luật. (Vắng mặt).

3.12. Phạm Tiến H, sinh năm 1964 (Vắng mặt).

3.13. Yên Thị N, sinh năm 1963 (Vắng mặt).

3.14. Nguyễn Văn N, sinh năm 1963 (Vắng mặt).

3.15. Lê Văn N, sinh năm 1968 (Vắng mặt).

3.16. Nguyễn Đỗ Phương N, sinh năm 2016 - Bà Đinh Lê Nhật Nguyệt là đại diện theo pháp luật. (Vắng mặt).

3.17. Nguyễn Ngọc Diệu H, sinh năm 2018 – Bà Đinh Lê Nhật Nguyệt là đại diện theo pháp luật (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ: 753/24 Trần Xuân S, Khu phố X, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

* Người kháng cáo: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Đinh Hoàng T và bà Đinh Thị N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tóm tắt nội dung vụ án và quyết định của bản án sơ thẩm như sau:

Theo đơn khởi kiện cùng các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ và lời trình bày của các đương sự:

Ngày 05/05/2009, Ngân hàng ký cho bà Nguyễn Thị Thanh T - Chủ Doanh nghiệp tư nhân Nguyễn Thị Thanh T Hợp đồng tín dụng trung, dài hạn số 9892/HĐTD/TH-PN/TCB-PHO ngày 05/05/2009, cùng khế ước nhận nợ số 9892 ngày 09/5/2009.

Số hợp đồng	Mục đích vay	Ngày nhận nợ	Ngày đến hạn	Thời gian vay	Số tiền phát vay
9892	Mua xe	09/05/2009	09/05/2014	60 tháng	1.000.000.000 đ
Tổng số tiền giải ngân			1.000.000.000đ		

Để đảm bảo cho khoản vay nêu trên, ông Đinh Hoàng T và bà Đinh Thị N đã thế chấp tài sản của mình để đảm bảo cho nghĩa vụ trả nợ của bà Nguyễn Thị Thanh T - Chủ Doanh nghiệp tư nhân. Chi tiết tài sản bảo đảm như sau: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tọa lạc tại thửa đất số 1-292, tờ bản đồ số 2A (sơ đồ nền) tọa lạc tại số 753/24 Trần Xuân S, Khu phố X, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. Theo hợp đồng thế chấp tài sản của bên thứ ba số 9892/HĐTC/TCB/PHO ngày 05/05/2009 được ký kết giữa Ngân hàng với ông T và bà N, công chứng tại Phòng công chứng số 2, Thành phố Hồ Chí Minh và đăng ký giao dịch đảm bảo tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 06/5/2009.

Trong quá trình vay vốn, bà T – Chủ Doanh nghiệp tư nhân đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ như cam kết. Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc, nhắc nợ nhưng bà T cố tình trốn tránh, không hợp tác trả nợ cho Ngân hàng. Do đó, Ngân hàng đã chuyển toàn bộ khoản nợ còn thiếu của khách hàng sang nợ quá hạn.

Tính đến ngày 18/4/2022, bà T – Chủ Doanh nghiệp tư nhân Nguyễn Thị Thanh T đã thanh toán cho Ngân hàng như sau:

Gốc đã trả: 601.035.562 đồng

Lãi đã trả: 476.886.374 đồng.

Tính đến ngày 18/04/2022, bà T – Chủ Doanh nghiệp tư nhân Nguyễn Thị Thanh T còn nợ Ngân hàng các khoản sau:

- Nợ gốc: 398.964.438 đồng
- Nợ lãi trong hạn: 9.061.275 đồng
- Nợ lãi quá hạn: 895.986.773 đồng
- Tổng nợ: 1.304.012.486 đồng

Ngân hàng kính đề nghị Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý vụ án, xem xét và buộc:

1. Buộc bà Nguyễn Thị Thanh T - Chủ Doanh nghiệp tư nhân thanh toán cho Ngân hàng tổng số nợ còn thiếu (gồm nợ lãi trong hạn, lãi quá hạn) tạm tính đến ngày 18/04/2022 là 1.304.012.486 đồng gồm nợ gốc 398.964.438 đồng, lãi trong hạn 9.061.275 đồng, lãi quá hạn 895.986.773.

2. Buộc bà Nguyễn Thị Thanh T - Chủ Doanh nghiệp tư nhân Nguyễn Thị Thanh T thanh toán tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng trung, dài hạn số 9892/HĐTC/TCB/PHO ký ngày 05/05/2019, cùng khế ước nhận nợ tính từ ngày 19/04/2022 đến khi bà Nguyễn Thị Thanh T - chủ Doanh nghiệp tư nhân trả hết nợ.

3. Trường hợp bà Nguyễn Thị Thanh T - chủ Doanh nghiệp tư nhân Nguyễn Thị Thanh T không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tọa lạc tại thửa đất số 1-292, tờ bản đồ số 2A (sơ đồ nền) tọa lạc tại số 753/24 khu X, Phường T, Quận A, Tp HCM (theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số hồ sơ gốc 04643/2003 ngày 30/10/2003 do Ủy ban nhân dân Quận A cấp cho ông Đinh Hoàng T và bà Đinh Thị N).

Toàn bộ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của bà T - chủ Doanh nghiệp tư nhân Nguyễn Thị Thanh T đối với Ngân hàng. Nếu số tiền thu được từ xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì bà Nguyễn Thị Thanh T - chủ Doanh nghiệp tư nhân Nguyễn Thị Thanh T vẫn phải có nghĩa vụ thanh toán tiếp phần còn lại cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng.

Đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Thanh T – Chủ doanh nghiệp tư nhân Nguyễn Thị Thanh T và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Tòa án đã tiến hành thông báo thụ lý vụ án và đã nhiều lần triệu tập hợp lệ các đương sự đến Tòa án để giải quyết vụ án nhưng các đương sự không đến, do đó không có lời khai của đương sự tại tòa.

Bản án kinh doanh thương mại số 24/2022/KDTM-ST ngày 22/4/2022 của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

1. Buộc bà Nguyễn Thị Thanh T - Chủ doanh nghiệp tư nhân Nguyễn Thị Thanh T có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần K tổng số tiền tạm tính đến ngày 18/04/2022 là 1.304.012.486 đồng (Một tỷ ba trăm lẻ bốn triệu không trăm mười hai ngàn bốn trăm tám mươi sáu đồng) gồm nợ gốc 398.964.438 đồng, lãi trong hạn 9.061.275 đồng, lãi quá hạn 895.986.773 đồng.

Bà Nguyễn Thị Thanh T - Chủ doanh nghiệp tư nhân Nguyễn Thị Thanh T phải chịu lãi tiếp tục phát sinh trên nợ gốc chưa thanh toán kể từ ngày 19/4/2022 đến ngày trả dứt nợ gốc theo mức lãi suất nợ quá hạn thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng trung, dài hạn số 9892/HĐTD/TH-PN/TCB-PHO ngày 05/05/2009, cùng khế ước nhận nợ số 9892 ngày 09/5/2009.

Trường hợp trong hợp đồng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Thanh toán ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Nếu bà Nguyễn Thị Thanh T - Chủ doanh nghiệp tư nhân Nguyễn Thị Thanh T không trả dứt điểm toàn bộ số tiền trên cho Ngân hàng Thương mại cổ phần K thì Ngân hàng Thương mại cổ phần K được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tọa lạc tại thửa đất số 1-292, tờ bản đồ số 2A (sơ đồ nền) tọa lạc tại số 753/24 khu X, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (Căn cứ giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số hồ sơ gốc 04643/2003 ngày 30/10/2003 do Ủy ban nhân dân Quận 7 cấp cho ông Đinh Hoàng T và bà Đinh Thị N) theo hợp đồng thế chấp tài sản của bên thứ ba số 9892/HĐTC/TCB/PHO ngày 05/05/2009 được ký kết giữa Ngân hàng với ông Đinh Hoàng T và bà Đinh Thị N, công chứng tại Phòng công chứng số 2, Thành phố Hồ Chí Minh và đăng ký giao dịch đảm bảo tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 06/5/2009 để đảm bảo cho việc thi hành án. Nếu việc phát mãi chưa đủ để thi hành án thì buộc bà Nguyễn Thị Thanh T - Chủ doanh nghiệp tư nhân Nguyễn Thị Thanh T phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

Ngoài ra, bản án còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 06/5/2022, ông Đinh Hoàng T và bà Đinh Thị N kháng cáo toàn bộ bản án do không đồng ý với Quyết định của Bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện của ông Đinh Hoàng T đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hủy án sơ thẩm lý do: Ngân hàng kiện sai đối tượng, phải kiện cá nhân bà T không phải Doanh nghiệp tư nhân Thanh T. Cấp sơ thẩm không xác minh xem Doanh nghiệp tư nhân còn hoạt động hay không là thiếu sót.

Đại diện nguyên đơn trình bày: Cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Tống Văn N, ông Đinh Lê Minh Đ, bà Đinh Lê Nhật N, ông Phan Anh Dũng Quốc H, bà Đinh Huỳnh Trúc U, bà Đinh Lê Nhật N là đại diện theo pháp luật của bé Đinh Yên Phúc T; bé Lê Phan Diễm N, bé Đinh Huyền Đông S, Đinh Như Q có bà Đinh Lê Nhật N là đại diện theo pháp luật. Ông Phạm Tiến H, bà Yên Thị N, ông Nguyễn Văn N, ông Lê Văn N đã được triệu tập hợp lệ nhưng không đến tham gia phiên tòa phúc thẩm. Bà Đinh Thị N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Qua kiểm sát vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm xét xử thấy Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định về thẩm quyền giải quyết vụ án, Tòa án có quyết định đưa vụ án ra xét xử và gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng thời hạn, cấp và tổng đạt các văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng và Viện kiểm sát theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa tiến hành đúng trình tự pháp luật Tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý cũng như tại phiên tòa nguyên đơn thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh ngày 13/01/1974 đã chết ngày 29/12/2013 cấp sơ thẩm không đưa người kế thừa quyền, nghĩa vụ tham gia tố tụng, đây là tình tiết mới phát hiện tại cấp phúc thẩm nên sơ thẩm không có lỗi.

Về nội dung: Đề nghị hội đồng xét xử căn cứ Khoản 3 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, hủy Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 24/2022/KDTM-ST ngày 22/4/2022 của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng, quan điểm của Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Căn cứ vào đơn khởi kiện ngày 08/11/2019 của nguyên đơn cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ thì việc khởi kiện của nguyên đơn là tranh chấp hợp đồng tín dụng. Căn cứ vào địa chỉ của bị đơn, Tòa án nhân dân Quận 8 áp dụng Khoản 1 Điều 30, điểm b Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự để thụ lý giải quyết là đúng quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Đinh Hoàng T và bà Đinh Thị N kháng cáo Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm, Đơn kháng cáo của ông bà làm trong hạn luật định và đã làm thủ tục kháng cáo đúng theo quy định của pháp luật nên thẩm quyền giải quyết thuộc về Tòa Kinh tế Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh căn cứ theo điểm b Khoản 3 Điều 38 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tuy nhiên cấp sơ thẩm lưu ý cần hướng dẫn ông T sinh năm 1956, bà N sinh năm 1953 làm thủ tục theo điểm đ Khoản 1 Điều 12, Điều 14 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội để được miễn nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm.

Các đương sự người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt Hội đồng xét xử phúc thẩm xét xử vắng mặt theo quy định tại Khoản 3 Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bà Đinh Thị N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử vắng mặt theo quy định tại Khoản 2 Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Trích lục khai tử số 1242/TLKT-BS ngày 07/9/2022 mà Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thu thập được thì bị đơn bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh ngày 13/01/1974 đã chết ngày 29/12/2013 đăng ký khai tử tại Ủy ban nhân dân phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh số 62/2013 ngày 30/12/2013, cấp sơ thẩm xác minh nhưng không biết thông tin này nên đã làm thủ tục tổng đạt trên phương tiện thông tin đại chúng để xét xử. Cấp sơ thẩm không đưa người kế thừa quyền, nghĩa vụ tham gia tố tụng, đây là tình tiết mới phát hiện tại cấp phúc thẩm nên sơ thẩm không có lỗi.

[2] Người đại diện theo ủy quyền của ông T cho rằng Ngân hàng Thương mại cổ phần K khởi kiện sai đối tượng vì Hợp đồng tín dụng trung, dài hạn số 9892/HĐTD/TH-PN/TCB-PHO ngày 05/05/2009 bên vay là Doanh nghiệp tư nhân Nguyễn Thị Thanh T và đóng dấu của doanh nghiệp nhưng khi kiện nguyên đơn xác định người bị kiện là cá nhân bà Nguyễn Thị Thanh T là chưa chính xác. Hội đồng xét xử xét thấy tại Điều 141 Luật Doanh nghiệp năm 2005 quy định: *“Doanh nghiệp tư nhân là doanh nghiệp do một cá nhân làm chủ và tự chịu trách nhiệm bằng toàn bộ tài sản của mình về mọi hoạt động của doanh nghiệp”* và Khoản 3, 4 Điều 143 Luật Doanh nghiệp năm 2005 quy định: *“3. Chủ doanh nghiệp tư nhân là nguyên đơn, bị đơn hoặc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài hoặc Tòa án trong các tranh chấp liên quan đến doanh nghiệp”*.

4. *Chủ doanh nghiệp tư nhân là đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp.* Do đó nguyên đơn khởi kiện bà Nguyễn Thị Thanh T - Chủ Doanh nghiệp tư nhân Nguyễn Thị Thanh T là đúng quy định.

Tòa án cấp sơ thẩm đã thực hiện xác minh bà Nguyễn Thị Thanh T và Doanh nghiệp tư nhân Nguyễn Thị Thanh T theo Công văn số 286/TAQ8 ngày 20/5/2020 và Phiếu yêu cầu đề nghị xác minh số 01/XM-TA ngày 05/3/2020 nên lý do kháng cáo của đại diện ông T trình bày là không có cơ sở chấp nhận.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử hủy án sơ thẩm, chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm để đưa người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của bà T vào tham gia tố tụng, tiếp tục giải quyết vụ án. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[4] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Sẽ được xem xét khi giải quyết lại vụ án.

Về án phí phúc thẩm: Do hủy bản án sơ thẩm nên người kháng cáo không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

- Căn cứ Khoản 3 Điều 308, Điều 310, điểm c Khoản 5 Điều 314 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ quốc hội có hiệu lực ngày 01/01/2017 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Đinh Hoàng T và bà Đinh Thị N.

Hủy Bản án sơ thẩm số 24/2022/KDTM-ST ngày 22/4/2022 của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

4. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm được xác định lại khi giải quyết lại vụ án.

5. Về án phí phúc thẩm: Do hủy bản án sơ thẩm nên người kháng cáo không phải chịu án phí phúc thẩm.

Hoàn trả cho ông Đinh Hoàng T 2.000.000 (Hai triệu đồng) tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2021/0016986 ngày 19/5/2022 và bà Đinh Thị N 2.000.000 (Hai triệu đồng) tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2021/0016987 ngày 19/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân cấp cao tại TP HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Cục THA DS TPHCM;
- Chi cục THA DS Quận 8;
- TAND Quận 8;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Bích Thảo